

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA**  
**(Từ ngày 16 đến 20/9/2026)**

**1. Lưu vực sông Hồng**

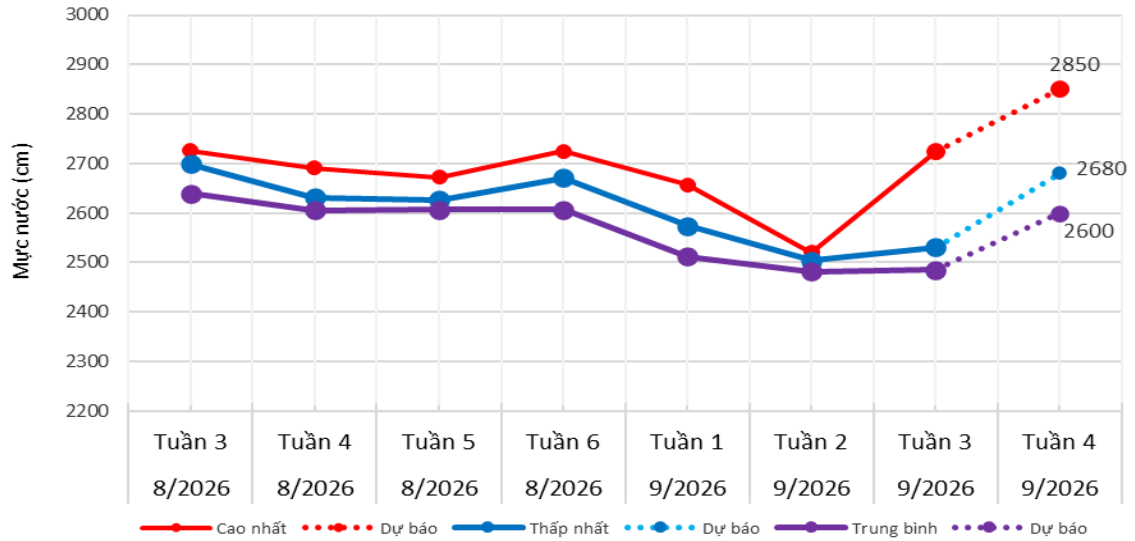
***a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua***

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm trong những ngày đầu, lên vào ngày cuối.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tăng theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày qua, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo chế độ thủy triều có xu thế tăng vào ngày cuối.

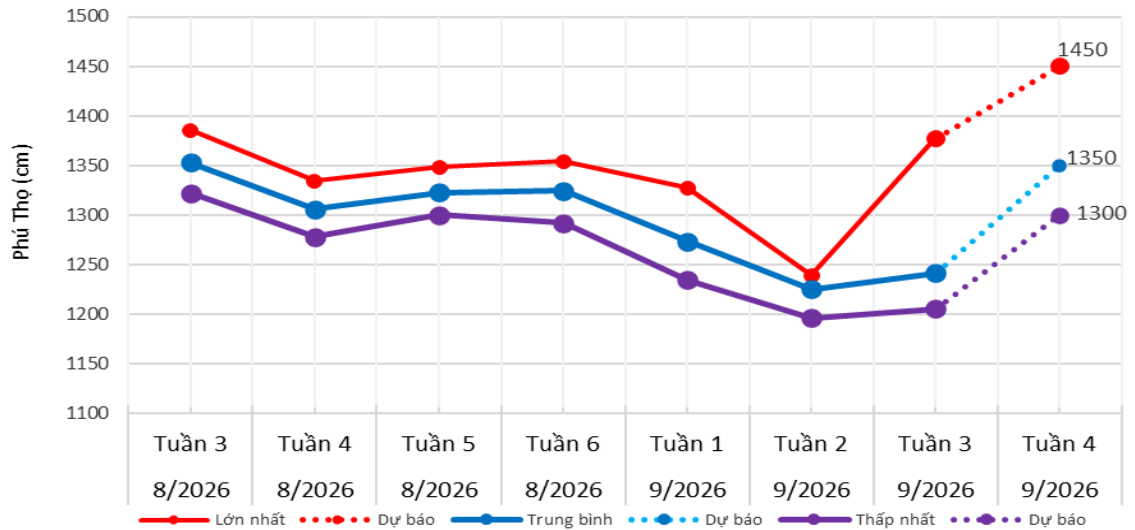
***b. Dự báo, cảnh báo***

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục lên trong 1-2 ngày đầu, sau xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục tăng 1-2 ngày đầu, theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và trên lưu vực có mưa vừa, mưa to.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày tới, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ thủy triều có xu thế tăng 2 ngày đầu sau biến đổi chậm.

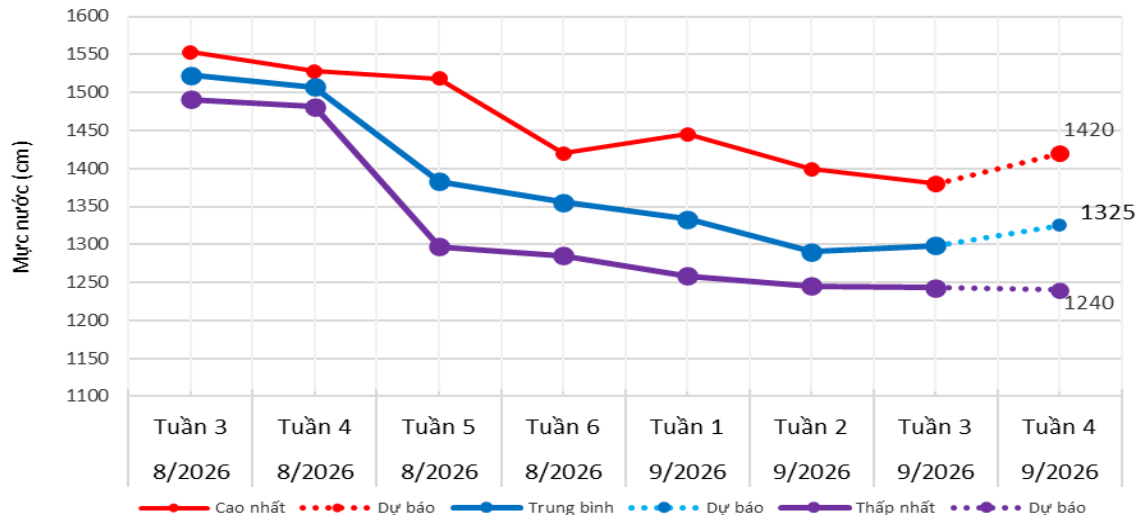
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



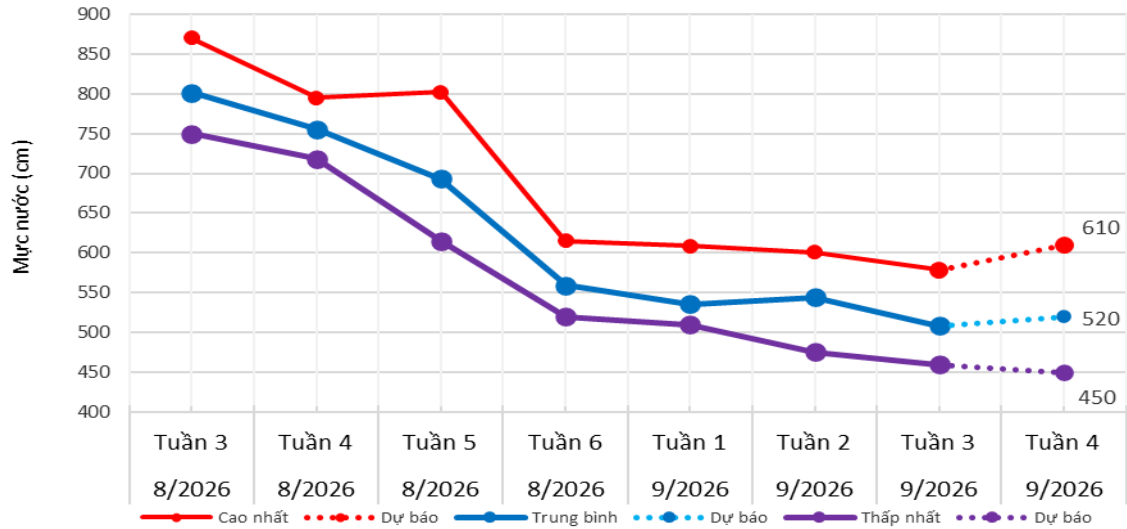
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



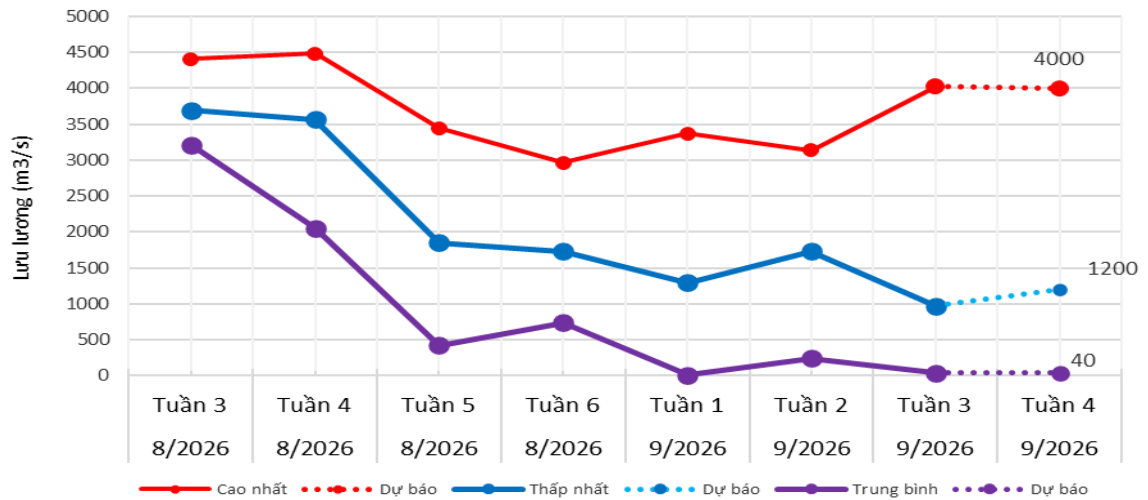
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



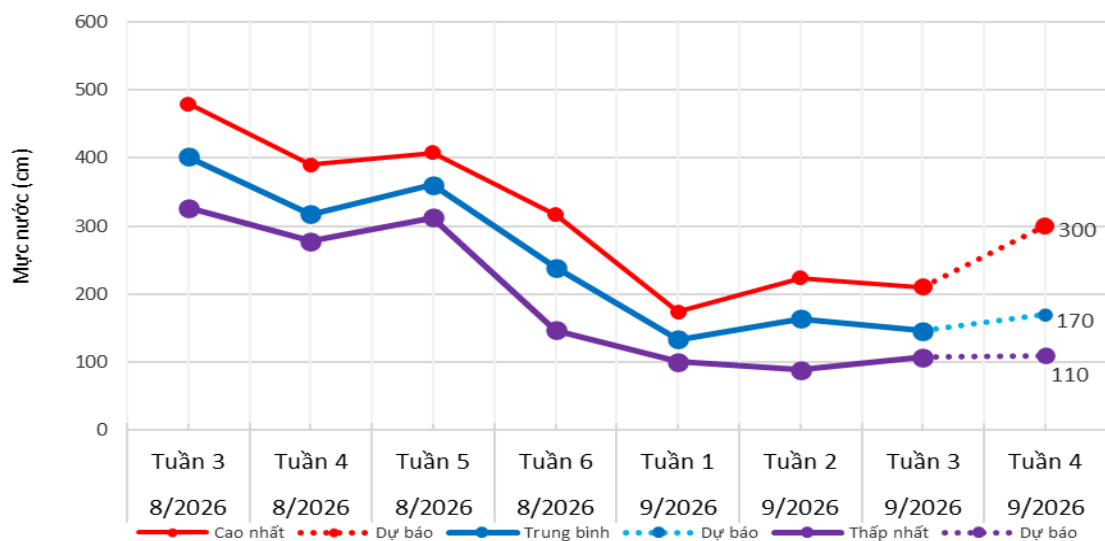
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VU QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐẾN HỒ HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



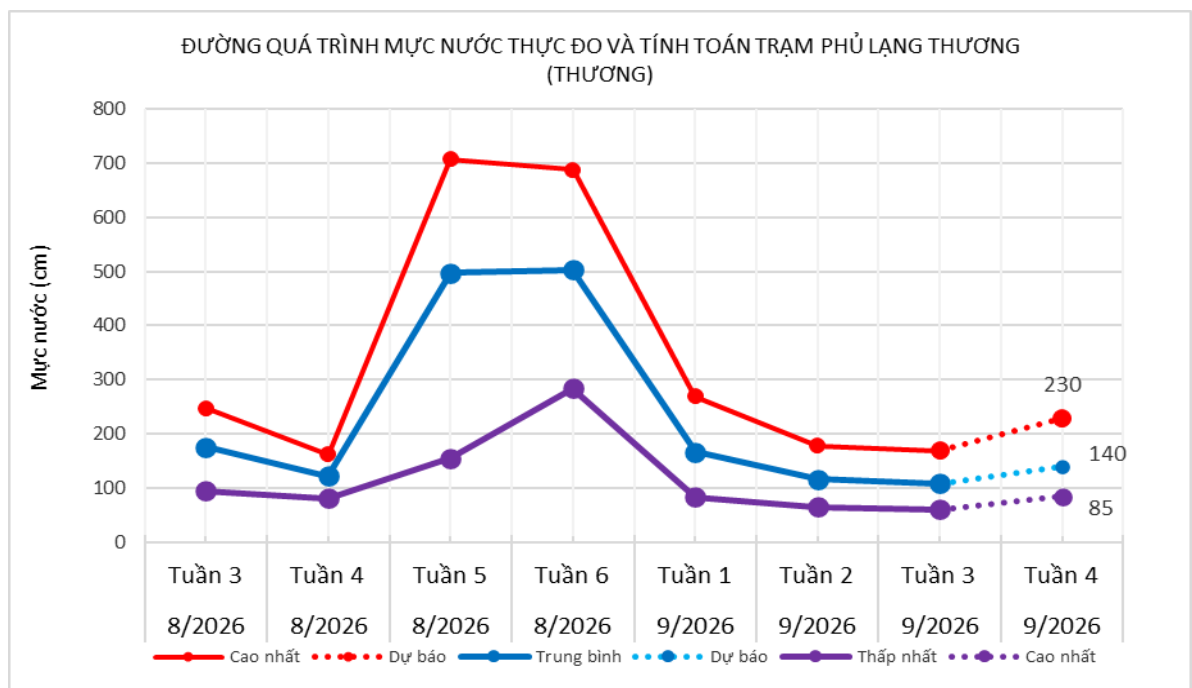
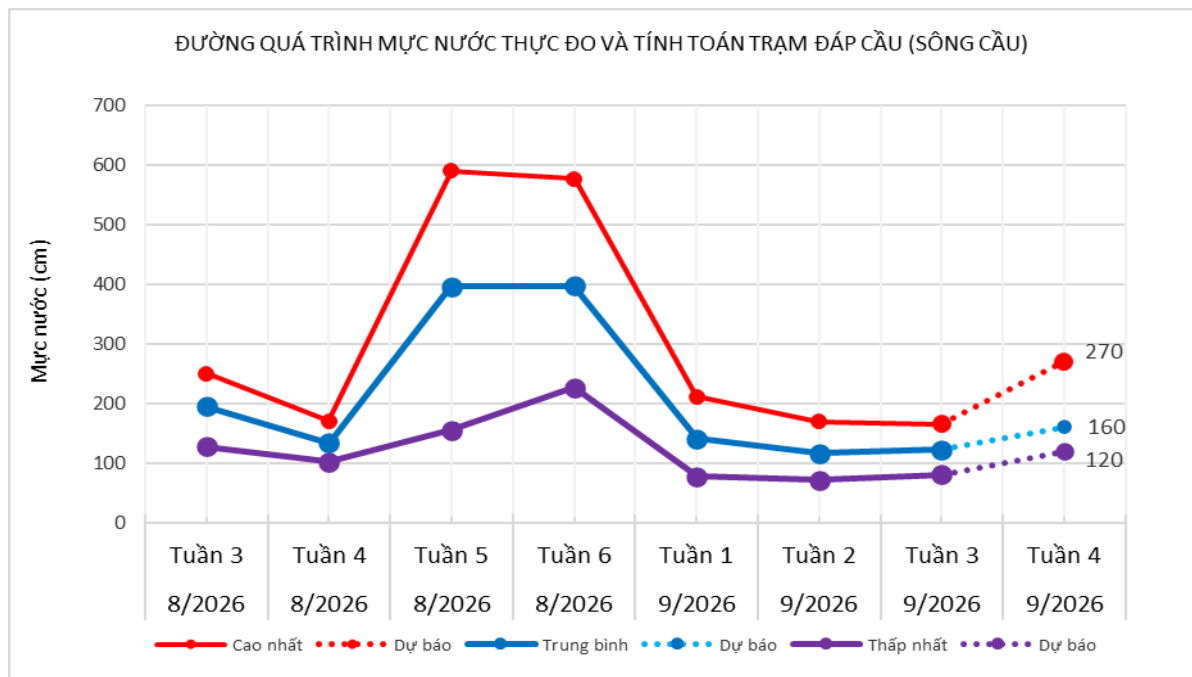
## 2. Lưu vực sông Thái Bình

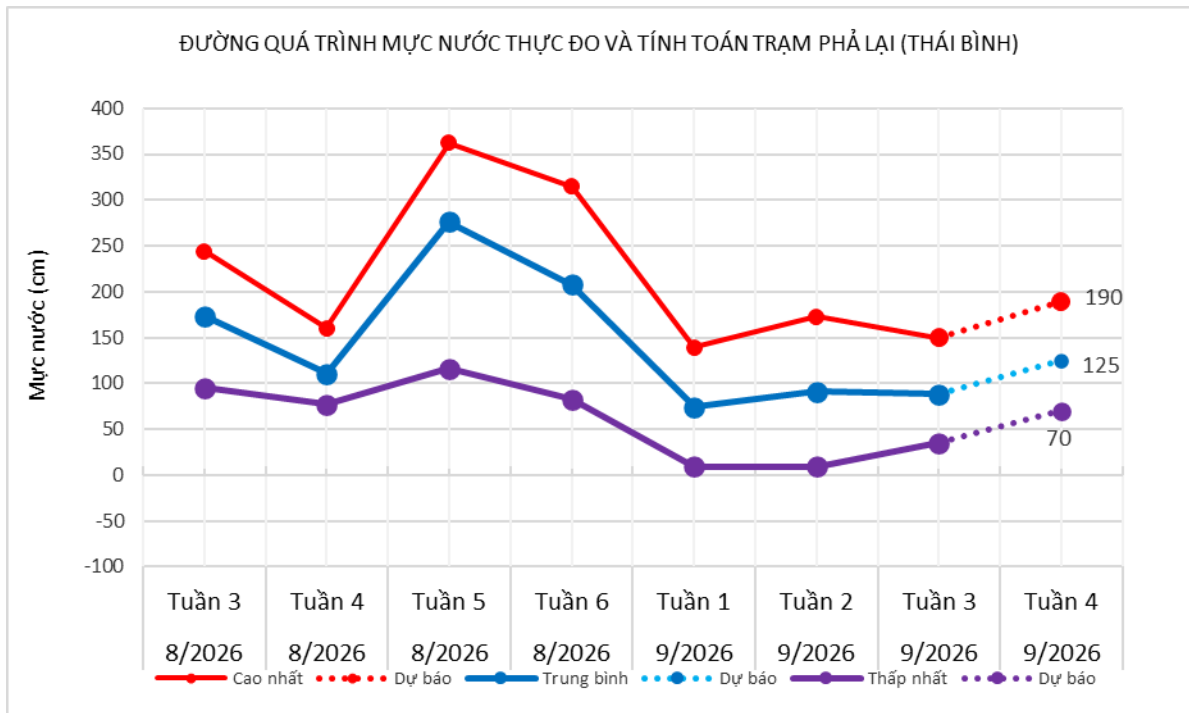
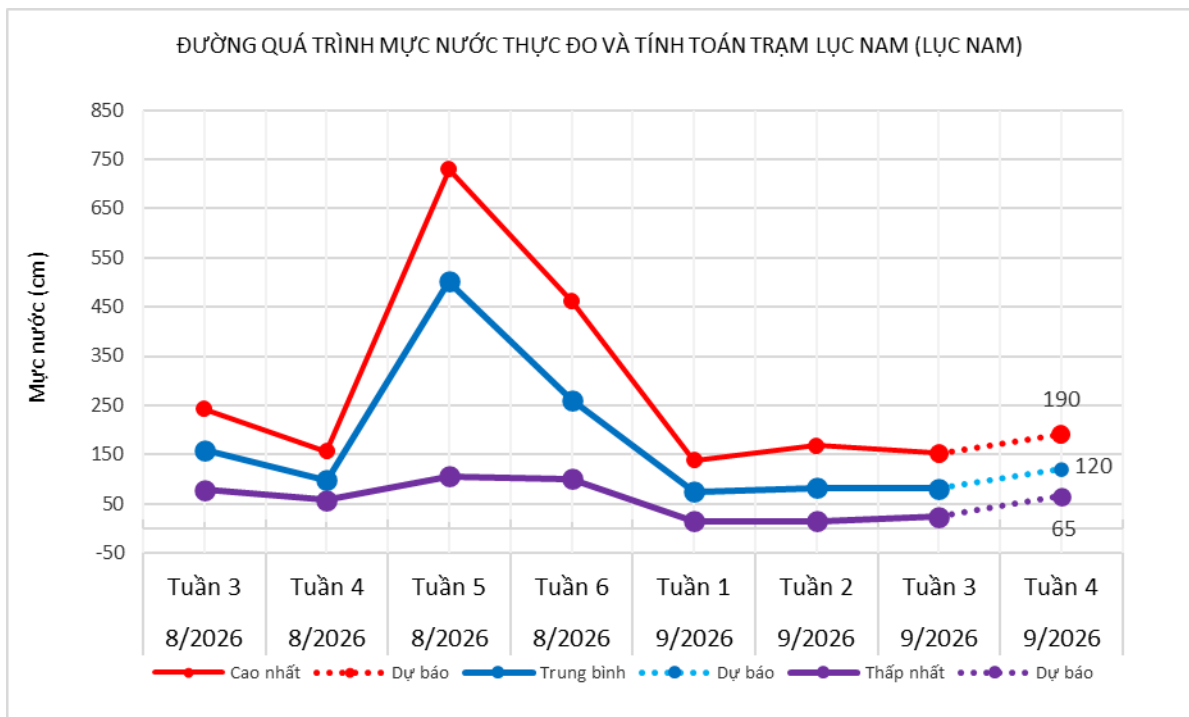
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm. Mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu sông Cầu, Thương, Lục Nam và sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, mực nước các trạm chính hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục dao động theo thủy triều.





### 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

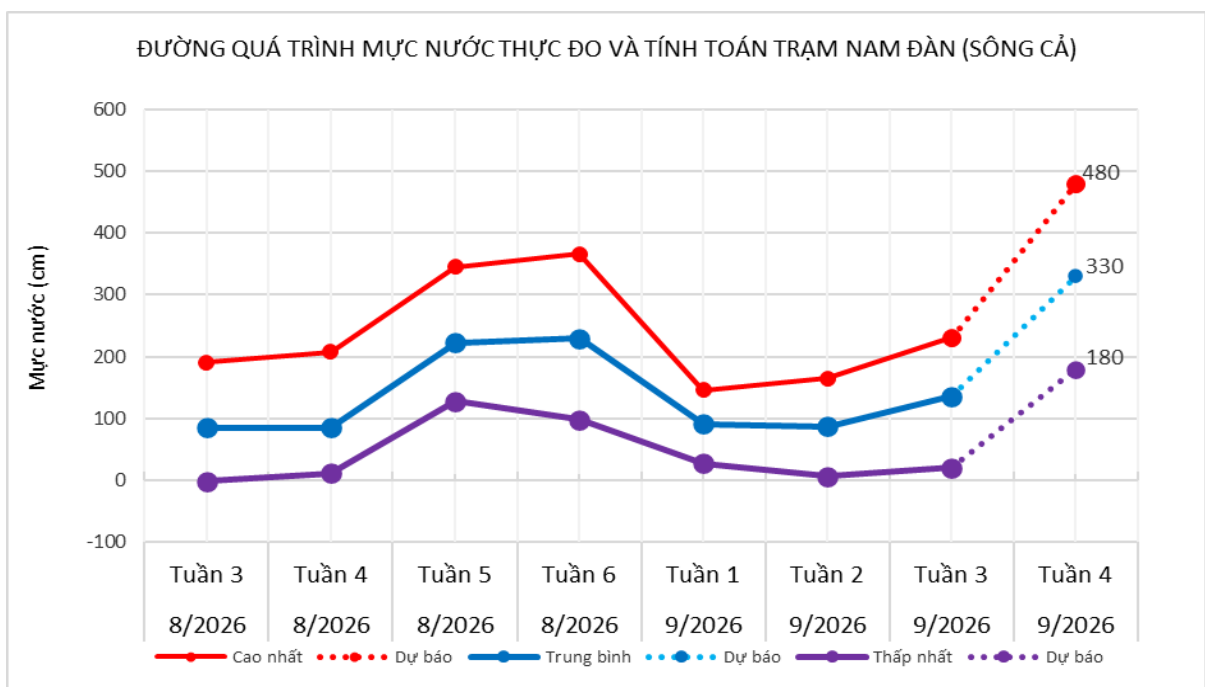
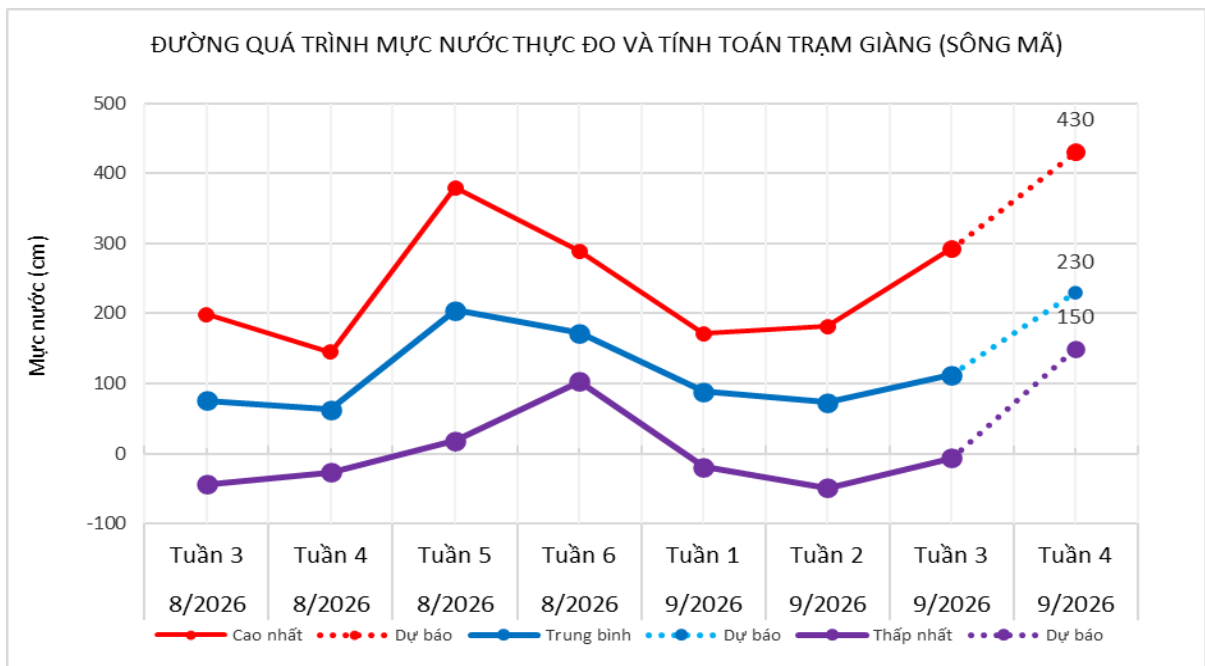
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày qua, trên các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1. Mức nước thượng lưu các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo triều.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Từ ngày 12-14/09, trên các sông đã xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ các sông lên mức BĐ1-BĐ2, riêng trên sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn lên mức 6,31m (19h/13/09), trên BĐ3 0,31m.

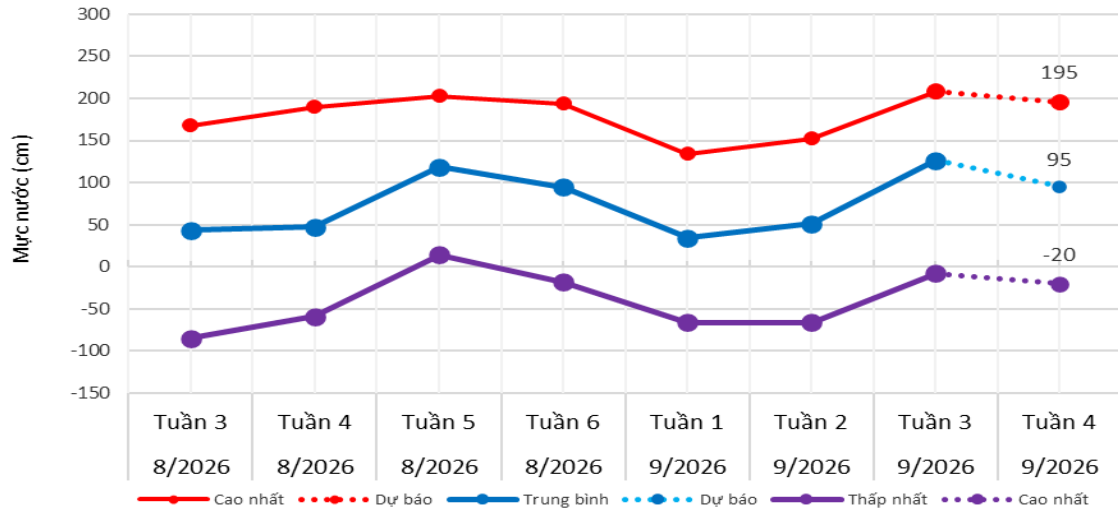
### ***b. Dự báo, cảnh báo***

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày tới, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông ở Thanh Hóa: sông Bưởi có khả năng lên mức BĐ3, trên BĐ3; sông Mã, sông Chu ở mức BĐ1-BĐ2, trên BĐ2; các sông ở Nghệ An còn ở dưới mức BĐ1. Các sông ở Hà Tĩnh xuống dần.

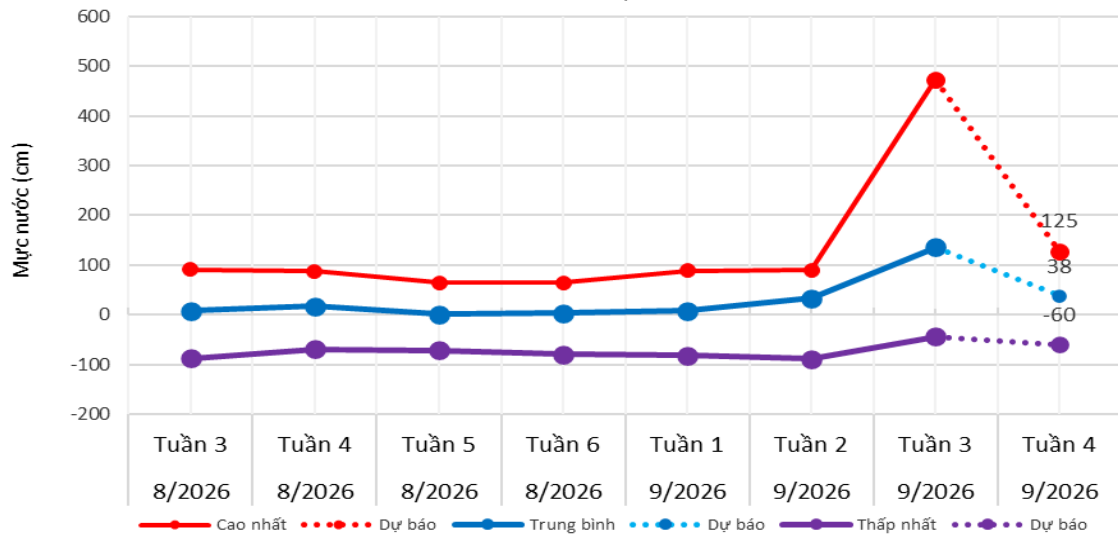
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần tới, mực nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.



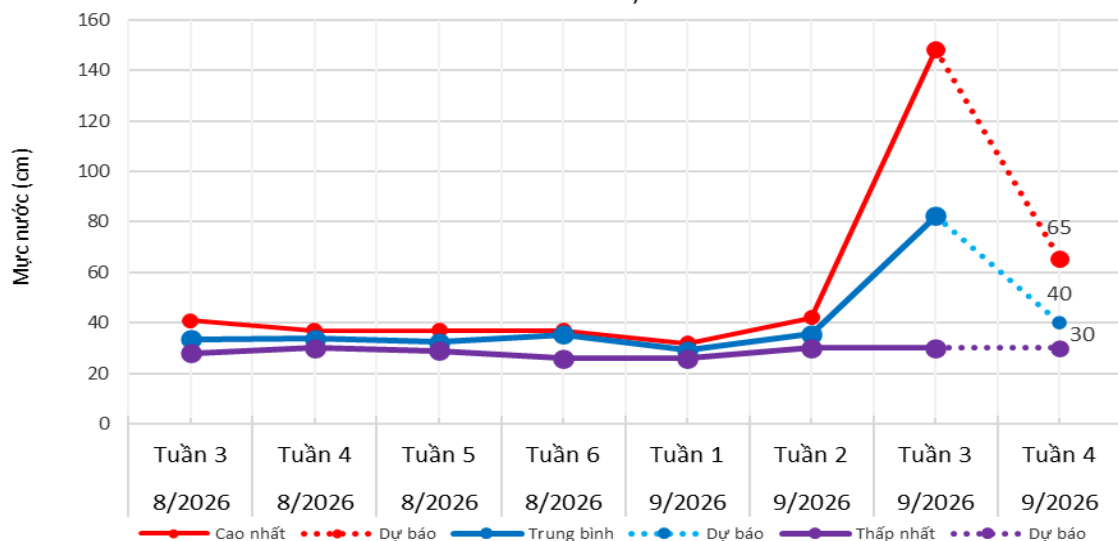
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

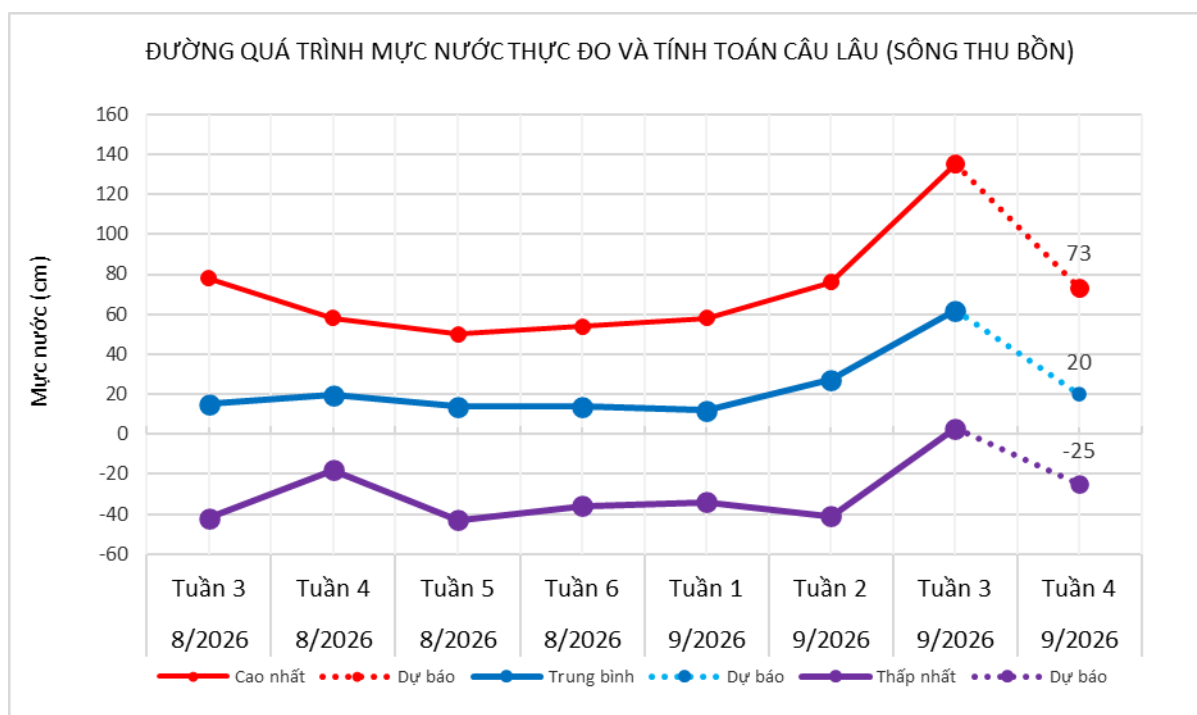
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trên lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn đã xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1. Mức nước các sông ở Quảng Ngãi có dao động.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm và có dao động nhỏ, riêng trên sông Lũy tại trạm Sông Lũy có xuất hiện một đợt lũ nhỏ. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

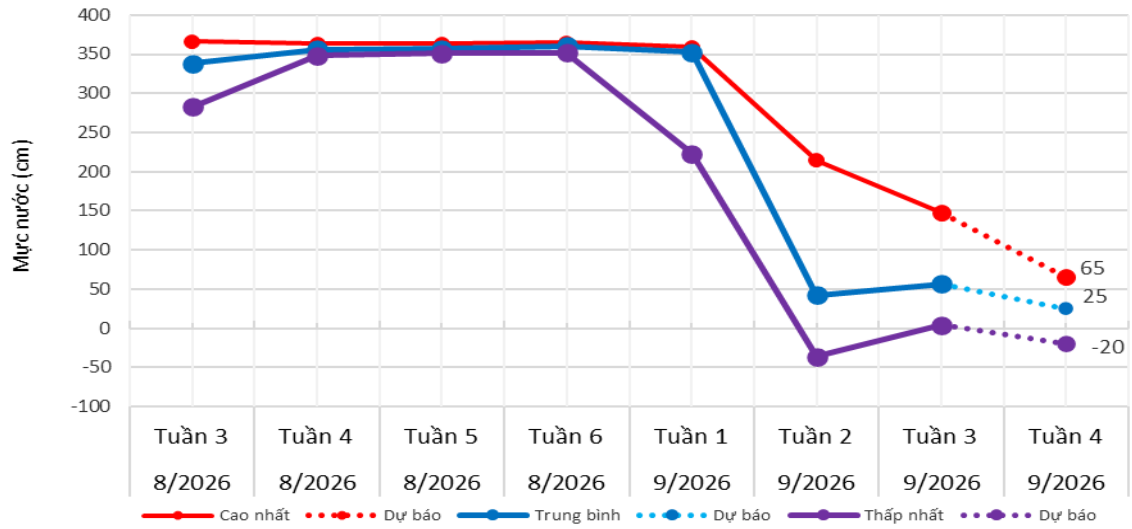
##### b. Dự báo, cảnh báo

- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần tới, mực nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.

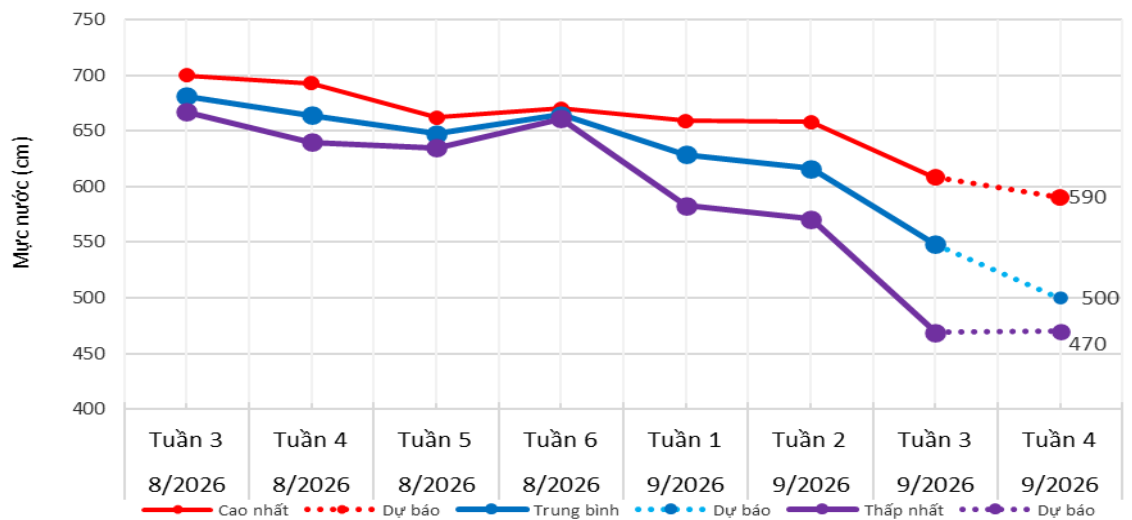
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông tiếp tục có dao động. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



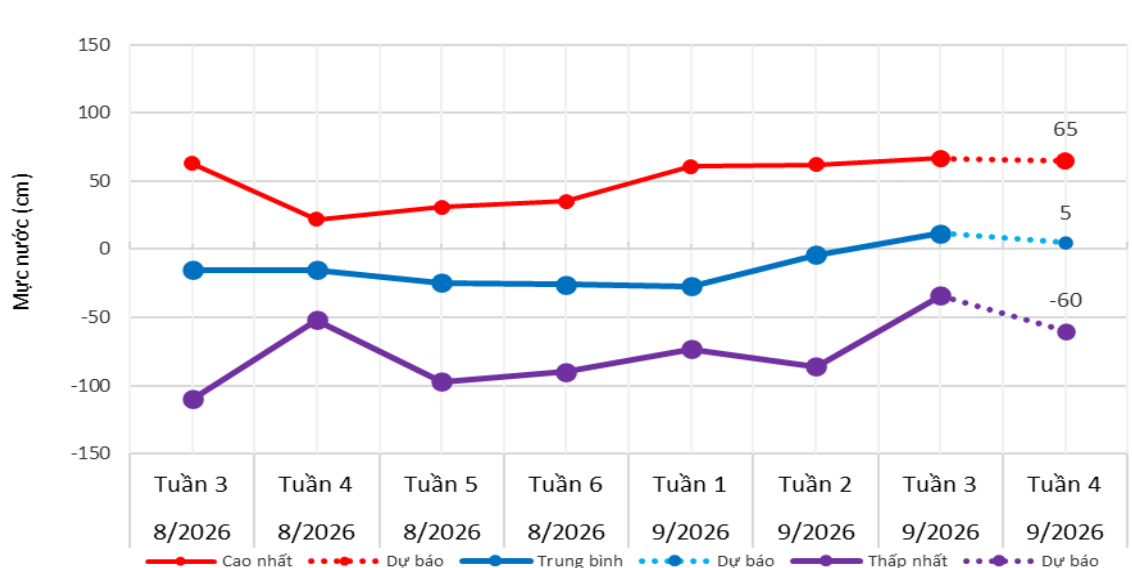
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM THANH HÒA (SÔNG KỖN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ LÂM (SÔNG BA)



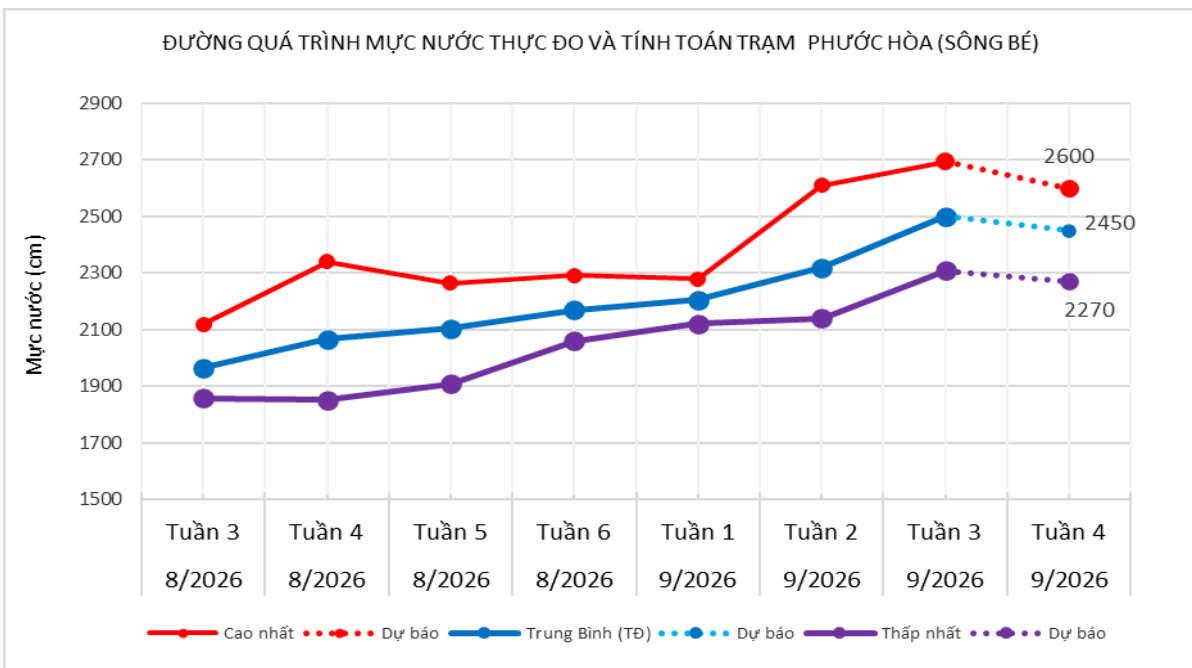
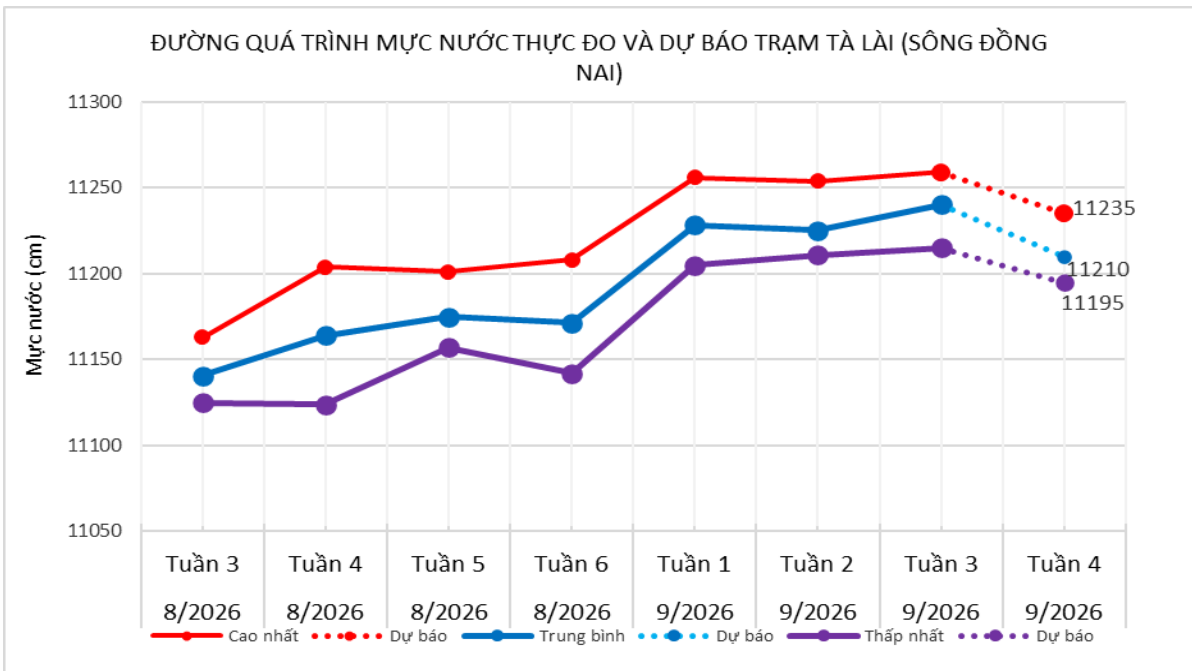
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai xuất hiện 01 đợt lũ. Đỉnh lũ trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài 112,59m (11h/11/9) trên báo động (BD)2 0,09m. Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, Trên sông Đồng Nai sẽ có 01 đợt lũ. Đỉnh lũ tại trạm Tà Lài ở mức BD1-BD2; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà sẽ dao động mạnh theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

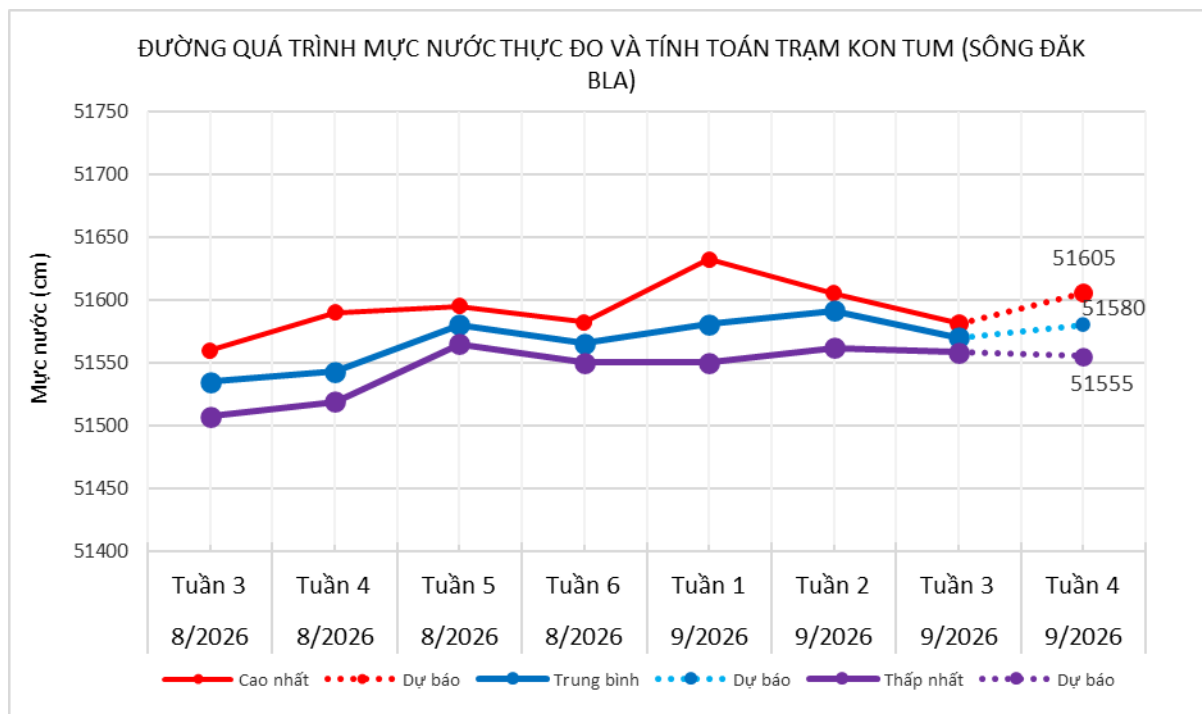
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn; từ ngày 11-13/9, mực nước sông Krông Ana lên sau đó xuống dần.

- Sông Cừ Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cừ Long lên theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiên tại trạm Tân Châu 3,58m, trên BĐ1 0,08m (ngày 14/9), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,2m, trên BĐ1 0,2m (ngày 11/9).

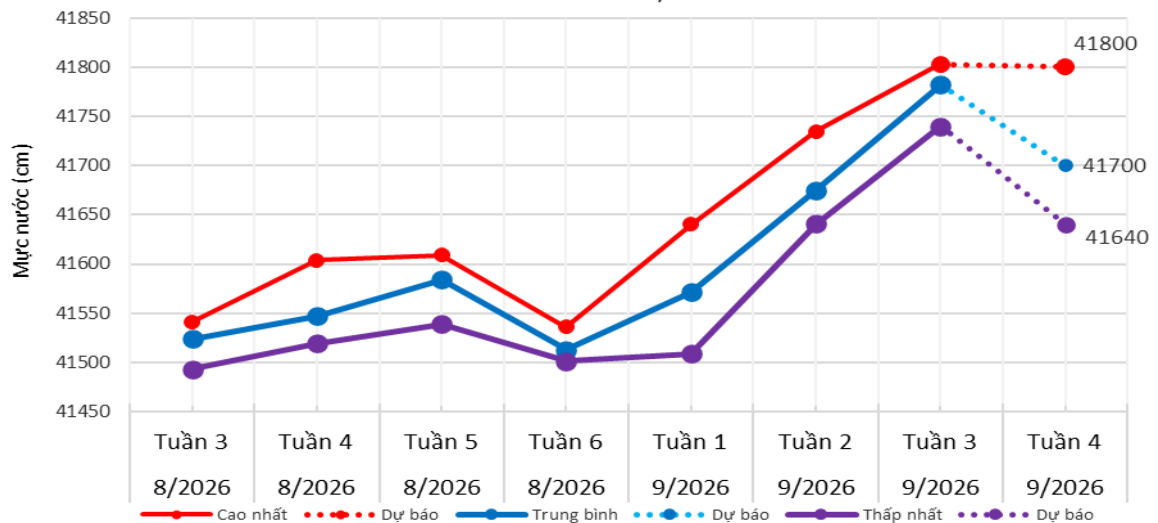
### b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện thượng nguồn; mực nước sông Krông Ana xuống dần.

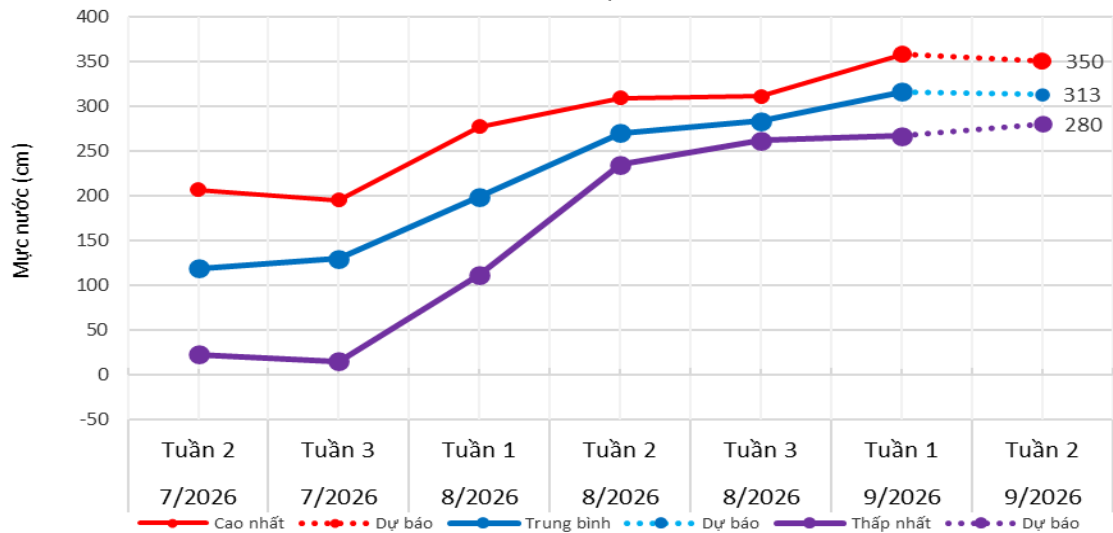
- Sông Cừ Long: Trong 10 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cừ Long sẽ xuống theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiên tại trạm Tân Châu ở mức 3,5m, ở mức BĐ1; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,15m, trên BĐ1 0,15m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cừ Long sẽ lên lại theo triều.



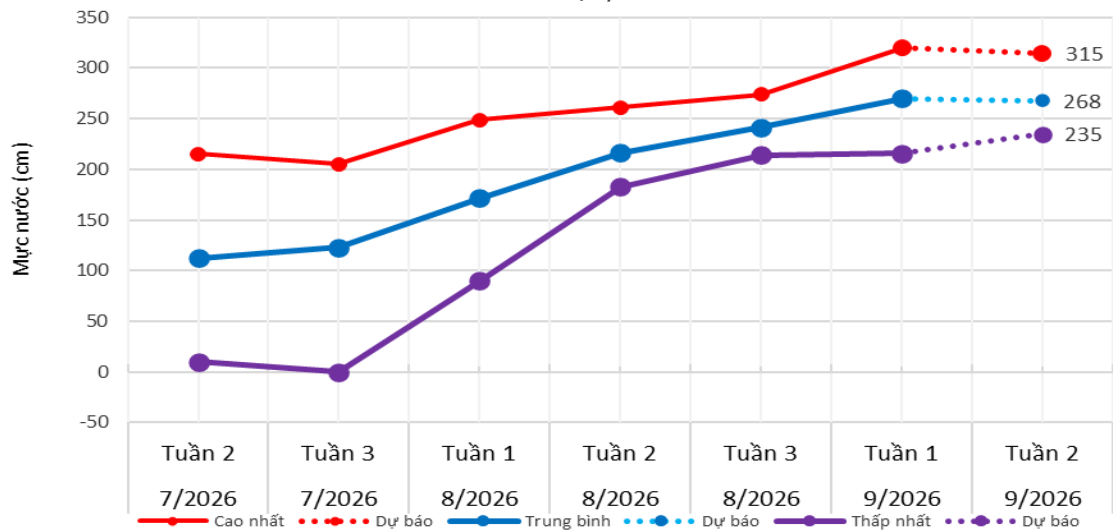
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG  
KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG  
TIỀN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG  
HẬU)



**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 21/06/2026**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Phùng Tiến Dũng', with a long horizontal stroke extending to the right.

**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

| Sông      | Trạm            | Thực đo    |          |           | Dự báo     |          |           |
|-----------|-----------------|------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|
|           |                 | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất |
| Sông Đà   | Hòa Bình (Q)    | 1133       | 4025     | 40        | 1200       | 4000     | 40        |
| Thao      | Yên Bái         | 2544       | 2724     | 2485      | 2680       | 2850     | 2600      |
| Thao      | Phú Thọ         | 1248       | 1377     | 1205      | 1350       | 1450     | 1300      |
| Lô        | Tuyên Quang     | 1298       | 1380     | 1243      | 1325       | 1420     | 1240      |
| Lô        | Vụ Quang        | 507        | 579      | 460       | 520        | 610      | 450       |
| Cầu       | Đáp Cầu         | 121        | 166      | 81        | 160        | 270      | 120       |
| Thương    | Phủ Lạng Thương | 112        | 169      | 61        | 140        | 230      | 85        |
| Lục Nam   | Lục Nam         | 78         | 153      | 23        | 120        | 190      | 65        |
| Hồng      | Hà Nội          | 144        | 210      | 107       | 170        | 300      | 110       |
| Thái Bình | Phả Lại         | 88         | 150      | 35        | 125        | 190      | 70        |
| Mã        | Giàng           | 113        | 281      | -6        | 230        | 430      | 150       |
| Cả        | Nam Đàn         | 136        | 231      | 20        | 330        | 480      | 180       |
| La        | Linh cảm        | 127        | 208      | -8        | 95         | 195      | -20       |
| Giang     | Mai Hóa         | 134        | 472      | -44       | 38         | 125      | -60       |
| Hương     | Kim Long        | 82         | 148      | 30        | 40         | 65       | 30        |
| Thu Bồn   | Câu Lâu         | 64         | 135      | 1         | 20         | 73       | -25       |
| Trà Khúc  | Trà Khúc        | 56         | 147      | 4         | 25         | 65       | -20       |
| Kôn       | Thanh Hòa       | 546        | 608      | 469       | 500        | 590      | 470       |
| Đà Rằng   | Phú Lâm         | 11         | 47       | -34       | 5          | 65       | -60       |
| Đăkbla    | Kon Tum         | 51569.85   | 51581    | 51558     | 51580      | 51605    | 51555     |
| Krông Ana | Giang Sơn       | 41782.58   | 41803    | 41740     | 41700      | 41800    | 41640     |
| Đồng Nai  | Tà Lài          | 11239      | 11259    | 11215     | 11210      | 11235    | 11195     |
| Bé        | Phước Hòa       | 2502       | 2694     | 2308      | 2450       | 2600     | 2270      |

| Sông | Trạm     | Thực đo 10 ngày qua |          |           | Dự báo     |          |           |             |          |           |                   |          |           |
|------|----------|---------------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|-------------|----------|-----------|-------------------|----------|-----------|
|      |          |                     |          |           | 5 ngày đầu |          |           | 5 ngày cuối |          |           | Đặc trưng 10 ngày |          |           |
|      |          | Trung bình          | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình  | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình        | Cao nhất | Thấp nhất |
| Tiền | Tân Châu | 317                 | 358      | 269       | 325        | 350      | 300       | 300         | 330      | 280       | 313               | 350      | 280       |
| Hậu  | Châu Đốc | 270                 | 320      | 217       | 280        | 315      | 255       | 255         | 290      | 235       | 268               | 315      | 235       |